

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2020/HS-ST

Ngày 10 - 8 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Chi và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ, sinh năm 1990; Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn YL, xã HT, huyện KB, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông: Bùi Quang A, sinh năm 1961 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1963; vợ: Phạm Thị Kim O, sinh năm 1990; con: Có hai con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/9/2015 Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ từ ngày 28/4/2020; tạm giam từ ngày 04/5/2020 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố Phủ Lý; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Bùi Xuân S, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn YL, xã HT, huyện KB, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Ninh Văn G; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 28/4/2020, tổ tuần tra Công an phường Thanh Châu làm nhiệm vụ tại tổ dân phố Hồng Phú, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý phát hiện Bùi Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 29T4-3586 có biểu hiện nghi vấn nên đã kiểm tra và phát hiện thu giữ 01 bao thuốc lá Thăng Long ở tay trái của Đ, mở ra kiểm tra bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục. Lực lượng Công an đã đưa Đ về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Thu giữ vật chứng, tài sản gồm: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 29T4-3586 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi Note7.

Ngày 29/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Bùi Văn Đ tại thôn YL, xã HT, huyện KB, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 65/PC09-MT ngày 30/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,175g loại heroine*”.

Từ những nội dung trên, bản cáo trạng số 86/CT-VKS-PL ngày 25/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Bùi Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói và 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; trả lại anh Bùi Xuân S 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS 29T4-3586; trả lại bị cáo Bùi Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi Note7, màu xanh tím.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như bản cáo trạng đã truy tố và nhất trí với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Xuân S có quan điểm: Anh S xác định chiếc xe máy BKS 29T4-3586 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh, anh cho bị cáo Bùi Văn Đ mượn xe làm phương tiện đi lại, nhưng không biết Đ sử dụng vào việc đi mua ma túy sử dụng. Nay anh đề nghị được xin lại chiếc xe máy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Những người tiến hành tố tụng này đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 28/4/2020 tại tổ dân phố Hồng Phú, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Bùi Văn Đ cất giữ trái phép 0,175 gam chất ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến nay đã được xóa, nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện chính mình mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến gia tăng các tệ nạn xã hội tạo cơ hội cho các phần tử xấu buôn bán trái phép ma túy gây nhiều hệ lụy xấu trong cộng đồng, làm diễn biến tình hình tội phạm và tệ nạn về ma túy thêm phức tạp. Hành vi của bị cáo được thực hiện bởi lỗi cố ý. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh với hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm dẫn dắt giáo dục và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các tình tiết khác: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Bùi Văn Đ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông như Đ khai đã bán ma túy cho Đ. Do đó không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 7 là tài sản hợp pháp của Bùi Văn Đ, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo Đ là phù hợp pháp luật, song tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 29T4-3586 là tài sản hợp pháp của anh Bùi Xuân S (là chú họ của Đ), anh S cho Đ mượn xe nhưng không biết Đ sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại chiếc xe máy trên cho anh S là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2020.

[3] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong mặt trước ghi “mẫu vật hoàn trả QT01” số 65/PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam và 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Trả lại bị cáo Bùi Văn Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi Note 7, màu xanh tím, song tạm giữ lại điện thoại để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại anh Bùi Xuân S: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 29T4-3586.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 26/6/2020).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA TP Phủ Lý;
- Lý;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS CA TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên